

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3168** /UBND-THKH

Thanh Hoá, ngày 28 tháng 3 năm 2017

V/v tuyển dụng viên chức của
ngành y tế.

Kính gửi:

- Sở Nội vụ;
- Sở Y tế.

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 246/SNV-QLCCVC ngày 01/3/2017 về việc thẩm định tiêu chí tuyển dụng viên chức của ngành y tế; của Sở Y tế tại Công văn số 515/SYT-TCCB ngày 24/3/2017 về việc đề nghị điều chỉnh dự kiến tiêu chí tuyển dụng viên chức ngành y tế. Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Đồng ý đề Sở Y tế được tổ chức tuyển dụng 228 viên chức bác sĩ còn thiếu trong tổng số viên chức còn thiếu so với tổng biên chế được giao năm 2017; cụ thể như sau:

1. Về đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn: Ngoài các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 22 Luật Viên chức và Điều 4 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; đồng ý với đề xuất của Sở Y tế, Sở Nội vụ về việc bổ sung thêm các điều kiện, tiêu chuẩn cho từng vị trí của các đơn vị như sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học y hệ chính quy (6 năm) phù hợp với vị trí việc làm theo quy định của Bộ Y tế.

- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

- Đối với Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Phụ sản, Bệnh viện Nhi chỉ tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển đối với bác sĩ tốt nghiệp đại học y hệ chính quy từ loại khá trở lên (riêng bác sĩ tốt nghiệp tại trường Đại học Y Hà Nội từ loại trung bình khá trở lên).

- Đối với Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Da liễu, Bệnh viện Nội tiết chỉ tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển đối với bác sĩ tốt nghiệp tại trường Đại học Y Hà Nội và các bác sĩ tốt nghiệp hệ chính quy các trường Đại học Y khác từ loại trung bình khá trở lên.

2. Về vị trí việc làm: Cụ thể theo Phụ lục kèm theo.

3. Về hình thức tuyển dụng: Theo hình thức xét tuyển quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ và Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ.

4. Cách tính điểm xét tuyển: Theo Điều 12, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

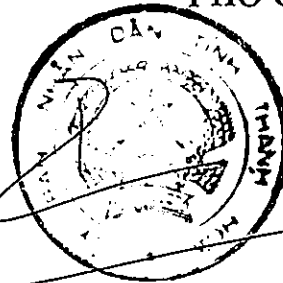
5. Xác định người trúng tuyển: Theo Điều 13, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

6. Giao Sở Y tế xây dựng Kế hoạch tuyển dụng 228 viên chức, gửi Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến, làm căn cứ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH (Đ01).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Quyền

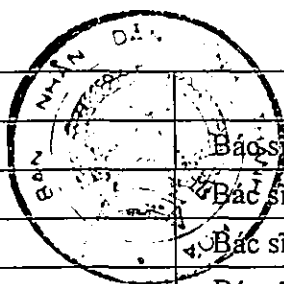
Phụ lục **VỊ TRÍ VIỆC LÀM NGÀNH Y TẾ**

TT	Dự kiến khoa, phòng công tác	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã vị trí việc làm	Chỉ tiêu cần tuyển	Điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn
	Tổng cộng:			228	
I	Bệnh viện tuyến tỉnh			80	
1	Bệnh viện Đa khoa			23	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm) từ hạng khá trở lên (riêng bác sĩ tốt nghiệp tại trường đại học Y Hà Nội từ hạng trung bình khá trở lên)
1.1	Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	V08.01.03	2	
1.2	Khoa Cấp cứu Ngoại	Bác sĩ	V08.01.03	4	
1.3	Khoa Ngoại tiết niệu	Bác sĩ	V08.01.03	1	
1.4	Khoa Phẫu thuật - TK lồng ngực	Bác sĩ	V08.01.03	2	
1.5	Khoa Chỉnh hình - Bỏng	Bác sĩ	V08.01.03	1	
1.6	Khoa Hồi sức tích cực	Bác sĩ	V08.01.03	5	
1.7	Khoa Nội tiêu hóa	Bác sĩ	V08.01.03	2	
1.8	Khoa Tim mạch	Bác sĩ	V08.01.03	3	
1.9	Khoa Thần kinh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
1.10	Trung tâm ung bướu	Bác sĩ	V08.01.03	2	
2	Bệnh viện Phụ sản			8	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm) từ hạng Khá trở lên (riêng bác sĩ tốt nghiệp tại trường đại học Y Hà Nội từ hạng trung bình khá trở lên)
2.1	Khoa Xét nghiệm	Bác sĩ	V08.01.03	2	
2.2	Khoa Hồi sức cấp cứu sản	Bác sĩ	V08.01.03	1	
2.3	Khoa sản III	Bác sĩ	V08.01.03	1	
2.4	Khoa phụ I	Bác sĩ	V08.01.03	1	
2.5	Khoa phụ III	Bác sĩ	V08.01.03	1	
2.6	Khoa Hồi sức tích cực sơ sinh	Bác sĩ	V08.01.03	2	
3	Bệnh viện Nhi			13	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm) từ hạng Khá trở lên (riêng bác sĩ tốt nghiệp tại trường đại học Y Hà Nội từ hạng trung bình khá trở lên)
3.1	Khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ	V08.01.03	2	
3.2	Khoa Giải phẫu bệnh	Bác sĩ	V08.01.03	2	
3.3	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ	V08.01.03	2	
3.4	Khoa Tiêu hóa	Bác sĩ	V08.01.03	1	
3.5	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	V08.01.03	2	
3.6	Khoa Vi sinh	Bác sĩ	V08.01.03	2	
3.7	Khoa Mắt	Bác sĩ	V08.01.03	1	
3.8	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ	V08.01.03	1	
4	Bệnh viện Ngọc Lặc			4	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ chuyên khoa răng hàm mặt hệ chính quy (6 năm)
4.1	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
4.2	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ	V08.01.03	1	
4.3	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
4.4	Khoa Hô hấp	Bác sĩ	V08.01.03	1	

5	Bệnh viện Tâm thần			5	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm)
5.1	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
5.2	Khoa Nam	Bác sĩ	V08.01.03	2	
5.3	Khoa Nữ	Bác sĩ	V08.01.03	1	
5.4	Khoa PHCN	Bác sĩ	V08.01.03	1	
6	Bệnh viện Phổi			5	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm)
6.1	Khoa Ung bướu	Bác sĩ	V08.01.03	1	
6.2	Khoa Xét nghiệm	Bác sĩ	V08.01.03	1	
6.3	Khoa Vi sinh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
6.4	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
6.5	Khoa Nội I	Bác sĩ	V08.01.03	1	
7	Bệnh viện Y học dân tộc			3	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ Y học dân tộc hệ chính quy (6 năm)
7.1	Khoa Nội chung	Bác sĩ	V08.01.03	1	
7.2	Khoa Nội lão	Bác sĩ	V08.01.03	1	
7.3	Khoa Cận lâm sàng	Bác sĩ	V08.01.03	1	
8	Bệnh viện Nội tiết			2	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm) từ hạng trung bình khá trở lên (riêng bác sĩ tốt nghiệp tại trường đại học Y Hà Nội từ hạng trung bình trở lên)
8.1	Khoa Tim mạch tiết niệu	Bác sĩ	V08.01.03	1	
8.2	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
9	Bệnh viện Mắt			4	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm) từ hạng trung bình khá trở lên (riêng bác sĩ tốt nghiệp tại trường đại học Y Hà Nội từ hạng trung bình trở lên)
9.1	Khoa Kết giác mạc	Bác sĩ	V08.01.03	1	
9.2	Khoa Glacom	Bác sĩ	V08.01.03	1	
9.3	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
9.4	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Bác sĩ	V08.01.03	1	
10	Bệnh viện Đa liễu			2	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm) từ hạng TBKhá trở lên (riêng bác sĩ tốt nghiệp tại trường đại học Y Hà Nội thì từ hạng TB trở lên)
10.1	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
10.2	Khoa Phẫu thuật thẩm mỹ	Bác sĩ	V08.01.03	1	
11	Bệnh viện ĐD-PHCN			5	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm)
11.1	Khoa Vật lý trị liệu	Bác sĩ	V08.01.03	2	
11.2	Khoa Nội Cấp Cứu hồi sức	Bác sĩ	V08.01.03	1	
11.3	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
11.4	Khoa Y học cổ Truyền	Bác sĩ	V08.01.03	1	

12	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Gia Lai			6	
12.1	Khoa Nội	Bác sĩ	V08.01.03	1	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm)
12.2	Khoa Nhi	Bác sĩ	V08.01.03	1	
12.3	Khoa Mắt	Bác sĩ	V08.01.03	1	
12.4	Khoa Xét nghiệm	Bác sĩ	V08.01.03	1	
12.5	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
12.6	Khoa Ngoại	Bác sĩ	V08.01.03	1	
II	Bệnh viện tuyến huyện			117	
1	Thành phố Thanh Hoá			6	
1.1	Khoa Liên chuyên khoa	Bác sĩ	V08.01.03	2	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm)
1.2	Khoa Phụ sản	Bác sĩ	V08.01.03	1	
1.3	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
1.4	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ	V08.01.03	1	
1.5	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
2	Thị xã Sầm Sơn			3	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm)
2.1	Khoa Cận lâm sàng	Bác sĩ	V08.01.03	1	
2.2	Khoa Liên chuyên khoa	Bác sĩ	V08.01.03	1	
2.3	Khoa Ngoại	Bác sĩ	V08.01.03	1	
3	Thị xã Bỉm Sơn			2	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm)
3.1	Khoa Cận lâm sàng	Bác sĩ	V08.01.03	1	
3.2	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ	V08.01.03	1	
4	Huyện Hà Trung			2	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm)
4.1	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
4.2	Khoa Ngoại	Bác sĩ	V08.01.03	1	
5	Huyện Nga Sơn			2	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm)
5.1	Khoa Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ	V08.01.03	1	
5.2	Khoa Nội	Bác sĩ	V08.01.03	1	
6	Huyện Hậu Lộc			7	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm)
6.1	Khoa Nhi	Bác sĩ	V08.01.03	2	
6.2	Khoa Nội	Bác sĩ	V08.01.03	1	
6.3	Khoa Sản	Bác sĩ	V08.01.03	2	
6.4	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
6.5	Khoa HSCC	Bác sĩ	V08.01.03	1	
7	Huyện Hoằng Hoá			10	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm)
7.1	Khoa Nội	Bác sĩ	V08.01.03	1	
7.2	Khoa Sản	Bác sĩ	V08.01.03	2	
7.3	Khoa Ngoại	Bác sĩ	V08.01.03	1	
7.4	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ	V08.01.03	1	
7.5	Khoa HSCC	Bác sĩ	V08.01.03	2	
7.6	Khoa YDCT	Bác sĩ	V08.01.03	1	
7.7	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
7.8	Khoa CDHA và TDCN	Bác sĩ	V08.01.03	1	

8	Huyện Nông Công			9	
8.1	Khoa Nội, Lây	Bác sĩ	V08.01.03	2	
8.2	Khoa Sản	Bác sĩ	V08.01.03	2	
8.3	Khoa Đông y	Bác sĩ	V08.01.03	1	
8.4	Khoa Cận lâm sàng	Bác sĩ	V08.01.03	1	
8.5	Khoa Ngoại	Bác sĩ	V08.01.03	1	
8.6	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
8.7	Khoa Liên chuyên khoa	Bác sĩ	V08.01.03	1	
9	Huyện Quảng Xương			12	
9.1	Khoa HSCC	Bác sĩ	V08.01.03	1	
9.2	Khoa Xét nghiệm	Bác sĩ	V08.01.03	1	
9.3	Khoa YHCT	Bác sĩ	V08.01.03	1	
9.4	Khoa Cận lâm sàng	Bác sĩ	V08.01.03	1	
9.5	Khoa Liên chuyên khoa	Bác sĩ	V08.01.03	2	
9.6	Khoa Sản	Bác sĩ	V08.01.03	1	
9.7	Khoa Nhi	Bác sĩ	V08.01.03	2	
9.8	Khoa Nội	Bác sĩ	V08.01.03	1	
9.9	Khoa Ngoại Chấn thương	Bác sĩ	V08.01.03	1	
9.10	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
10	Huyện Đông Sơn			1	
10.1	Khoa Sản	Bác sĩ		1	
11	Huyện Thiệu Hoá			6	
11.1	Khoa Xét nghiệm	Bác sĩ	V08.01.03	1	
11.2	Khoa Sản	Bác sĩ	V08.01.03	1	
11.3	Khoa Nhi	Bác sĩ	V08.01.03	1	
11.4	Khoa Nội	Bác sĩ	V08.01.03	1	
11.5	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
11.6	Khoa HSCC	Bác sĩ	V08.01.03	1	
12	Huyện Yên Định			7	
12.1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
12.2	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
12.3	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ	V08.01.03	1	
12.4	Khoa Nhi	Bác sĩ	V08.01.03	1	
12.5	Khoa Sản	Bác sĩ	V08.01.03	1	
12.6	Khoa Liên chuyên khoa	Bác sĩ	V08.01.03	1	
12.7	Khoa Nội	Bác sĩ	V08.01.03	1	
13	Huyện Vĩnh Lộc			3	
13.1	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
13.2	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ	V08.01.03	1	
13.3	Khoa Nhi	Bác sĩ	V08.01.03	1	



Tốt nghiệp Bác sĩ đa
khoa
hệ chính quy (6 năm)

Tốt nghiệp Bác sĩ đa
khoa
hệ chính quy (6 năm)

Tốt nghiệp Bác sĩ đa
khoa
hệ chính quy (6 năm)

Tốt nghiệp Bác sĩ đa
khoa
hệ chính quy (6 năm)

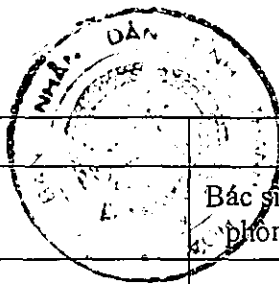
Tốt nghiệp Bác sĩ đa
khoa
hệ chính quy (6 năm)

Tốt nghiệp Bác sĩ đa
khoa
hệ chính quy (6 năm)



14	Huyện Triệu Sơn			1	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa
14.1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	hệ chính quy (6 năm)
15	Huyện Thọ Xuân			1	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa
15.1	Khoa Sản	Bác sĩ	V08.01.03	1	hệ chính quy (6 năm)
16	Huyện Thạch Thành			10	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm)
16.1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
16.2	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ	V08.01.03	2	
16.3	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ	V08.01.03	1	
16.4	Khoa Ngoại	Bác sĩ	V08.01.03	2	
16.5	Khoa Sản	Bác sĩ	V08.01.03	2	
16.6	Khoa Liên chuyên khoa	Bác sĩ	V08.01.03	1	
16.7	Khoa Nội	Bác sĩ	V08.01.03	1	
17	Huyện Cẩm Thủy			4	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm)
17.1	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
17.2	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ	V08.01.03	1	
17.3	Khoa Nội	Bác sĩ	V08.01.03	1	
17.4	Khoa Xét nghiệm	Bác sĩ	V08.01.03	1	
18	Huyện Lang Chánh			3	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm)
18.1	Khoa Xét nghiệm	Bác sĩ	V08.01.03	1	
18.2	Khoa Ngoại	Bác sĩ	V08.01.03	1	
18.3	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
19	Huyện Bá Thước			6	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm)
19.1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
19.2	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
19.3	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ	V08.01.03	1	
19.4	Khoa Xét nghiệm	Bác sĩ	V08.01.03	1	
19.5	Khoa Sản	Bác sĩ	V08.01.03	1	
19.6	Khoa Liên chuyên khoa	Bác sĩ	V08.01.03	1	
20	Huyện Quan Hoá			6	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm)
20.1	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ	V08.01.03	2	
20.2	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ	V08.01.03	1	
20.3	Khoa Sản	Bác sĩ	V08.01.03	1	
20.4	Khoa Nội	Bác sĩ	V08.01.03	1	
20.5	Khoa Cấp cứu - Nhi	Bác sĩ	V08.01.03	1	
21	Huyện Quan Sơn			3	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm)
21.1	Khoa Sản	Bác sĩ	V08.01.03	1	
21.2	Khoa Nội	Bác sĩ	V08.01.03	1	
21.3	Khoa Nhi	Bác sĩ	V08.01.03	1	

22	Huyện Mường Lát			1	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm)
22.1	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
23	Huyện Thường Xuân			6	
23.1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	V08.01.03	1	
23.2	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ	V08.01.03	1	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm)
23.3	Khoa HSCC	Bác sĩ	V08.01.03	1	
23.4	Khoa Nội	Bác sĩ	V08.01.03	1	
23.5	Khoa Liên chuyên khoa	Bác sĩ	V08.01.03	2	
24	Huyện Như Xuân			6	
24.1	Khoa Ngoại	Bác sĩ	V08.01.03	1	
24.2	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ	V08.01.03	1	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm)
24.3	Khoa Cấp cứu - Nhi	Bác sĩ	V08.01.03	1	
24.4	Khoa Nội	Bác sĩ	V08.01.03	1	
24.5	Khoa Liên chuyên khoa	Bác sĩ	V08.01.03	2	
III	Trung tâm y tế tuyến tỉnh			8	
1	Trung tâm y tế dự phòng			3	
1.1	Khoa Kiểm dịch y tế	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ YHDP hệ chính quy (6 năm)
1.2	Khoa sức khỏe nghề nghiệp	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	
1.3	Khoa KS bệnh không lây nhiễm và DD	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	
2	Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS			1	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ YHDP hệ chính quy (6 năm)
2.1	Khoa Quản lý điều trị	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	
3	Trung tâm phòng, chống Sốt rét			2	
3.1	Khoa Dịch tễ	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ YHDP hệ chính quy (6 năm)
3.2	Khoa côn trùng	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	
4	Trung tâm CSSKSS			1	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ YHDP hệ chính quy (6 năm)
4.1	Khoa CSSKTE	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	
5	Trung tâm Giám định y khoa			1	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ chính quy (6 năm)
5.1	Phòng khám giám định	Bác sĩ	V08.01.03	1	
IV	Trung tâm y tế tuyến huyện			23	
1	Huyện Nga Sơn			2	
1.1	Khoa KS dịch bệnh, HIV/AIDS	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ YHDP hệ chính quy (6 năm)
1.2	Khoa CSSKSS	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	
2	Huyện Hậu Lộc			1	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ YHDP hệ chính quy (6 năm)
2.1	Khoa Xét nghiệm	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	



3	Huyện Hoàng Hoa			1	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ YHDP hệ chính quy (6 năm)
3.1	Khoa ATVSTP	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	
4	Huyện Tĩnh Gia			1	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ YHDP hệ chính quy (6 năm)
4.1	Khoa ATVSTP	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	
5	Huyện Q.Xương			1	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ YHDP hệ chính quy (6 năm)
5.1	Khoa KS dịch bệnh, HIV/AIDS	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	
6	Huyện Thiệu Hoá			3	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ YHDP hệ chính quy (6 năm)
6.1	Khoa KS dịch bệnh, HIV/AIDS	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	
6.2	Khoa CSSKSS	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	
6.3	Khoa ATVSTP	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	
7	Huyện Vĩnh Lộc			1	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ YHDP hệ chính quy (6 năm)
7.1	Khoa CSSKSS	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	
8	Huyện Thọ Xuân			1	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ YHDP hệ chính quy (6 năm)
8.1	Khoa ATVSTP	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	
9	Huyện Th. Thành			1	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ YHDP hệ chính quy (6 năm)
9.1	Khoa CSSKSS	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	
10	Huyện Cẩm Thuỷ			1	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ YHDP hệ chính quy (6 năm)
10.1	Khoa KS dịch bệnh, HIV/AIDS	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	
11	Huyện Ngọc Lặc			1	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ YHDP hệ chính quy (6 năm)
11.1	Khoa KS dịch bệnh, HIV/AIDS	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	
12	Huyện Bá Thước			2	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ YHDP hệ chính quy (6 năm)
12.1	Khoa CSSKSS	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	
12.2	Khoa ATVSTP	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	
13	Huyện Quan Hoá			1	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ YHDP hệ chính quy (6 năm)
13.1	Khoa KS dịch bệnh, HIV/AIDS	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	
14	Huyện Quan Sơn			1	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ YHDP hệ chính quy (6 năm)
14.1	Khoa KS dịch bệnh, HIV/AIDS	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	



15	Huyện Mường Lát			2	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ YHDP hệ chính quy (6 năm)
15.1	Khoa KS dịch bệnh, HIV/AIDS	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	
15.2	Khoa CSSKSS	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	
16	Huyện Thường Xuân			1	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ YHDP hệ chính quy (6 năm)
16.1	Khoa ATVSTP	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	
17	Huyện Như Xuân			2	Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ YHDP hệ chính quy (6 năm)
17.1	Khoa ATVSTP	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	
17.2	Khoa CSSKSS	Bác sĩ dự phòng	V08.02.06	1	